TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 21/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà D Tuyết Mai
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lịch
Ông Nguyễn Chu Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên toà:
Ông Dương Xuân Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Bình D (tức L), sinh năm: 1983; HKTT: Số 4 đường Y, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị Kim V, sinh năm 1957; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Theo Danh bản; Chỉ bản số 26, lập ngày 03/01/2019 tại Công an quận T, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích:

- Ngày 10/5/2007 TAND quận C, thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 16/4/2013.

Nhân thân:

- Năm 1999 Gây rối trật tự công cộng, Công an quận C xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo.
- Năm 2001 Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường T xử phạt hành chính.
- Năm 2003 Công an phường Q đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm Lao động xã hội số IV thời hạn 12 tháng.

- Năm 2004 Công an phường Q đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại trung tâm Lao động xã hội số VI.

- Năm 2013 Công an phường Q đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm Lao động xã hội số VI.

Bị cáo bị bắt ngày 17/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà Đinh Thị Kim V, sinh năm: 1957; Cư trú tại: Số 29, ngõ 29 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 8/11/2018 Nguyễn Bình D (SN: 1983; HKTT: Số 4 đường Y, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm. D chủ yếu sống lang thang, thỉnh thoảng có về nhà mẹ đẻ là bà Đinh Thị Kim V (Sinh năm: 1957; Cư trú tại: Số 29, ngõ 92 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội) nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi LG 48inch, màu đen của bà V để trong phòng mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. D rút ổ cắm điện ôm chiếc tivi xuống phòng khách, sau đó mở cửa đi ra đầu ngõ gọi một người xe ôm không quen biết chở D đi cầm cố tivi. D nói người xe ôm đứng đợi trước cổng, D vào nhà ôm chiếc tivi lúc trước D để ở phòng khách đi ra. Sau khi khóa cửa D ôm chiếc tivi lên ngồi sau người xe ôm đi đến cửa tiệm cầm đồ số 10 Đ, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội. Tại đây D gặp ông Nguyễn Đình K (Sinh năm: 1963; HKTT: 410 M, quận H, thành phố Hà Nội) là chủ cửa tiệm cầm đồ. D nói với ông K đó là chiếc tivi của D, do cần tiền gấp nên D muốn cầm cố chiếc tivi. Ông K đồng ý cho D cầm cố chiếc tivi LG 48inch, màu đen với giá 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Ông K và D thỏa thuận lãi xuất là 1000đ/1 triệu/ 1 ngày, cứ 10 ngày trả lãi một lần, nếu quá thời gian trả lãi mà D không đến ông K có quyền bán thanh lý chiếc tivi D đã cầm cố và toàn quyền sử dụng số tiền đã thanh lý tài sản. Sau khi nhận số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) và để lại chiếc tivi, D đi xe ôm về nhà bà V tại số 29, ngõ 92 đường N, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bà V đi chợ về, khi thấy D bà V có hỏi "ai mở khóa cửa" thì D trả lời "Con mở", sau đó D bỏ đi chơi. Số tiền 3.200.000đ có được do cầm cố chiếc tivi D trả tiền xe ôm và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 10 giờ ngày 11/11/2018 Nguyễn Bình D đi xe ôm về nhà bà V tại số 29, ngõ 92 đường N, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội. D nói người xe ôm đứng chờ D ở trước cổng. Khi mở xong khóa cổng, D vào nhà thì thấy cửa gỗ trong nhà đã khóa, do không có chìa khóa nên D nhặt một viên gạch đập vỡ ô kính gần vị trí ổ khóa, luồn tay vào trong mở chốt cửa. Sau khi vào đến phòng khách ở tầng 1, không thấy ai ở nhà nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi Toshiba 32 inch, màu đen của bà V để trong phòng khách mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. D rút ổ cắm điện, ôm chiếc tivi ra ngoài, ngồi sau người xe ôm đi đến cửa tiệm cầm đồ số 10 Đ, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội cầm cố chiếc

tivi Toshiba 32 inch màu đen với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). D và ông K thỏa thuận lãi xuất 1.000đ/ 600.000đ/ 1 ngày, cứ 10 ngày trả lãi một lần, nếu quá thời gian trả lãi mà D không đến ông K có quyền bán thanh lý chiếc tivi đã cầm cố và toàn quyền sử dụng số tiền đã thanh lý tài sản. D cầm số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) trả tiền xe ôm sau đó bỏ đi chơi, số tiền còn lại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/11/2018 bà Đinh Thị Kim V đã đến cơ quan công an trình báo về việc bị mất trộm 01 chiếc tivi LG 48 inch, màu đen ngày 08.11.2018 và mất trộm 01 chiếc tivi Toshiba, 32 inch màu đen ngày 11/11/2018. Bà V khai hai chiếc tivi trên do bà V tự mua, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà V. Bà V không biết và không đồng ý cho D mang hai chiếc tivi trên đi cầm cố.

Ngày 28/11/2018 cơ quan CSĐT- CA quận T đã ra thông báo truy tìm tang vật là 02 chiếc tivi bà V đã mất trộm.

Ngày 04.12.2018 Hội đồng định gía tài sản tố tụng hình sự - UBND quận T đã định giá 01 chiếc tivi LG 48 inch, màu đen có giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); 01 chiếc tivi Toshiba 32 inch, màu đen có giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Ngày 17/12/2018 Nguyễn Bình D đã đến công an quận T đầu thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản để xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tài sản thu giữ của Nguyễn Bình D 01 điện thoại di động Viettel, màu xanh, đã qua sử dụng, trên thân vỏ máy không ghi số imei. Cùng ngày cơ quan CSĐT công an quận T đã dẫn giải Nguyễn Bình D đến số 10 Đ, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội để xác định địa điểm và người đã cho D cầm cố hai chiếc tivi. Do quá thời gian thỏa thuận mà D không quay lại để trả lãi nên ông Nguyễn Đình K là chủ cửa tiệm cầm đồ đã bán thanh lý 02 chiếc tivi D đã cầm cố cho 02 người khách không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không thu hồi được tang vật.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Bình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Căn cứ những tài liệu chứng cứ đã thu thập được, ngày 21/12/2018 cơ quan CSĐT công an quận T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Bình D về hành vi Trộm cắp tài sản.

Đối với những tài sản bị trộm cắp ngày 08 và 11/11/2018 bị hại là bà Đinh Thị Kim V không yêu cầu người đã trộm cắp tài sản phải bồi thường cho mình. Bà V yêu cầu xử lý đối tượng theo pháp luật. Đối với cửa kính bị D đập vỡ lúc lén lút vào nhà trộm cắp ngày 11/11/2018, bà V không yêu cầu D bồi thường thiệt hại.

Đối với cửa tiệm cầm đồ số 10 Đ, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội: Cửa tiệm có giấy phép kinh doanh theo quy định pháp luật, ông Nguyễn Đình K là chủ cửa tiệm cầm đồ không biết nguồn gốc 02 chiếc tivi mà Nguyễn Bình D mang đến cầm cố là do trộm cắp được mà có nên cơ quan CSĐT công an quận T không có căn cứ xử lý đối với ông Nguyễn Đình K.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Bình D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bình D phạm tội trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt từ 12 – 16 tháng tù. Tang vật: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Viettel màu xanh đã qua sử dụng.

Về phần dân sự: Bị hại bà Đinh Thị Kim V không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẳng định và thừa nhận 02 lần phạm tội như nội dung cáo trạng. Ngày 08/11/2018 Nguyễn Bình D đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà V 01 chiếc tivi LG, 48 inch, màu đen mang đi cầm cố; Ngày 11/11/2018 Nguyễn Bình D đã trộm cắp của bà V 01 chiếc tivi Toshiba, 32 inch, màu đen mang đi cầm cố, tổng trị giá 02 chiếc tivi mà Nguyễn Bình D đã trộm cắp là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bình D đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận T là đúng.

Hành vi của bị cáo được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác một cách lén lút, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây

mất trật tự an toàn công cộng và trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo Nguyễn Bình D có 05 tiền sự đã hết thời hiệu, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận C xử phạt 5 năm 6 tháng tù, ra trại ngày16/4/2013, đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án do vậy tiền án này chưa được xóa. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Vì vậy HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo là phù hợp điểm h khoản 1 Điều 52.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

[4] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Viettel màu xanh đã qua sử dụng, nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình D phạm tội "trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bình D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Viettel màu xanh đã qua sử dụng, nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, biên bản giao nhận ngày 27/02/2019).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- CC Thi hành án DS quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Tuyết Mai